

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3296 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Khu Bảo tồn thiên
nhiên Hòn Bà, giai đoạn 2023-2029**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học năm 2008; Luật Đất đai năm 2013; Luật Xây dựng năm 2014; Luật Đầu tư năm 2014; Luật Du lịch năm 2017; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Bảo vệ môi trường 2020;

Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

Căn cứ Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng



Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững;

Căn cứ Văn bản số 1183/TCLN-ĐDPH ngày 31/8/2021 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc hướng dẫn xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững KBTTN Hòn Bà đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án điều chỉnh Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà;

Căn cứ Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 về việc điều chỉnh các phân khu chức năng Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà;

Căn cứ Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kết quả rà soát, chuyển loại rừng tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020 – 2029 của Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa Về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Khánh Hòa năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Khánh Hoà;

Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 về việc đính chính Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Khánh Hoà.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 6235/BC-SNN ngày 22/12/2023 và Tờ trình số 865/TTr-BQL ngày 30/11/2023 của Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà tại về việc thẩm định, phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà giai đoạn 2023 – 2029.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà, giai đoạn 2023 - 2029 với một số nội dung chính như sau:

1. Tên Đề án: Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà, giai đoạn 2023 - 2029.

2. Tên chủ rừng: Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà.

3. Phạm vi thực hiện Đề án: Trên toàn bộ diện tích 19.285,83 ha của Khu

Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà, nằm trong 03 phân khu: Phân khu Bảo vệ nghiêm ngặt có diện tích là 9.519,16 ha; Phân khu Phục hồi sinh thái có diện tích là 9.553,51 ha; Phân khu Dịch vụ - Hành chính có diện tích là 213,16 ha.

4. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2023 – 2029.

5. Mục tiêu

5.1. Mục tiêu chung

Bảo tồn và phát huy các giá trị cảnh quan thiên nhiên; khai thác tiềm năng, lợi thế về đa dạng sinh học, danh lam thắng cảnh, tín ngưỡng gắn với bản sắc văn hóa các dân tộc; tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân địa phương; làm cơ sở để thu hút, kêu gọi đầu tư phát triển du lịch sinh thái tại Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà.

5.2. Mục tiêu cụ thể

- Đề án phát triển du lịch, sinh thái Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà nhằm cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nội dung và các giải pháp của “Phương án quản lý rừng bền vững Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà, giai đoạn 2020-2029”, đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt; huy động mọi nguồn lực trong xã hội nhằm khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế về tài nguyên thiên nhiên của Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà.

- Tạo điều kiện để nhân dân địa phương tham gia các loại hình du lịch, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, văn hóa tinh thần; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ tính đa dạng sinh học, hệ sinh thái cũng như bảo tồn các loài động, thực vật nguy cấp, quý hiếm, đặc hữu trong khu vực.

- Xác định được hiện trạng tài nguyên thiên nhiên; danh lam thắng cảnh và các loại sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà.

- Xây dựng các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà.

- Xây dựng lộ trình đầu tư, các hạng mục ưu tiên đầu tư và các giải pháp tổ chức thực hiện đề án.

- Làm cơ sở để lập dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà.

- Làm cơ sở cho thuê môi trường rừng phục vụ du lịch sinh thái tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà giúp tăng nguồn thu đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Thu hút các doanh nghiệp xúc tiến đầu tư, quảng bá, thương mại; tăng lượng khách, tạo việc làm, tăng lao động qua đào tạo; tạo môi trường tự nhiên và

môi trường xã hội trong Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà.

- Tăng cường hợp tác phát triển du lịch, sinh thái trong hội nhập quốc tế nhằm phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên rừng; phát triển kinh tế và giao lưu văn hóa.

- Thông qua du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí và giáo dục cho khách du lịch và người dân sống xung quanh khu rừng, đặc biệt là thanh thiếu niên, học sinh - sinh viên về vai trò, ý nghĩa của tài nguyên rừng nhằm nâng cao, ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sống và góp phần làm đẹp và gìn giữ cảnh quan môi trường.

6. Các chỉ tiêu cụ thể

6.1. Đến năm 2025

- Thu hút trên 1.000 lượt khách du lịch, trong đó có trên 200 lượt khách du lịch quốc tế; lượng khách lưu trú đạt khoảng 30% tương đương với 300 lượt khách, tổng thu ước đạt hơn 1.000 triệu đồng.

- Có ít nhất 10 cơ sở lưu trú du lịch tại cộng đồng, mỗi cơ sở có thể phục vụ ăn nghỉ cho 20-30 khách du lịch, 90% số cơ sở đều có nhà vệ sinh tự hoại, nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch, thu gom rác và nước thải. Tạo việc làm thường xuyên cho 50 lao động. Các lao động đều được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thu hút được ít nhất 01 nhà đầu tư tham gia đầu tư và phát triển các dự án du lịch.

- Các điểm du lịch, tuyến và điểm thăm quan đạt và tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên.

6.2. Đến năm 2029

- Thu hút trên 10.000 lượt khách du lịch trong đó có khoảng 1.000 lượt khách du lịch quốc tế; lượng khách ở lại lưu trú đạt trên 30% tương đương với 3.000 lượt khách; tổng thu từ khách du lịch ước đạt khoảng 10.000 triệu đồng.

- Có ít nhất 30 cơ sở lưu trú du lịch tại cộng đồng, mỗi cơ sở có thể phục vụ ăn nghỉ cho 30-50 khách du lịch; 100% số cơ sở đều có nhà vệ sinh tự hoại, nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch, thu gom rác và nước thải. Tạo việc làm thường xuyên cho 200 lao động. Các lao động đều được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thu hút ít nhất 03 nhà đầu tư tham gia đầu tư các dự án du lịch tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà.

7. Về hiện trạng tài nguyên du lịch

Khu rừng Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà chứa đựng tiềm năng du lịch

sinh thái kết hợp với du lịch tâm linh, văn hóa bản địa, lịch sử phục vụ cho phát triển du lịch sinh thái, cụ thể như sau:

- Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà nổi tiếng bởi công trình của Bác sĩ Alexandre Yersin có ý nghĩa to lớn về giá trị di tích, lịch sử;
- Đa dạng thảm thực vật rừng, loài động thực vật hoang dã, đặc biệt là khu hệ chim thú đầy du lịch nghiên cứu, đào tạo, khám phá tự nhiên;
- Đa dạng về địa hình núi thấp, núi cao tạo nên cảnh quan thiên nhiên có giá trị thẩm mỹ cho du lịch khám phá, nghỉ dưỡng;
- Đa dạng về tài nguyên khí hậu: Sự thay đổi độ cao từ 100 – 1400m đã tạo ra nền khí hậu thay đổi từ nhiệt đới lên á nhiệt đới mát mẻ, hấp dẫn du lịch;
- Có nhiều sông suối đặc trưng, thác ghềnh, bãi đá đẹp, chày đan xen, quanh co trong rừng là những điểm, tuyến du lịch lý tưởng.

8. Các loại sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Sản phẩm du lịch sinh thái, tâm linh: Đây là sản phẩm du lịch đặc trưng và quan trọng nhất trong Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà với các loại du lịch tâm linh chùa Hòn Bà, du lịch khám phá thiên nhiên, du lịch kết hợp nghiên cứu sinh vật, địa chất, khí hậu;
- Sản phẩm du lịch chuyên đề: Khu vui chơi giải trí chủ đề; Vườn sưu tập thực vật, nhà bảo tàng mẫu vật;
- Sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng: Du lịch nghỉ dưỡng phục hồi sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống tại các điểm du lịch sinh thái được quy hoạch phát triển giai đoạn 2023-2029;
- Sản phẩm du lịch thể thao, mạo hiểm (đi bộ, leo núi), hướng tới các nhóm khách thường xuyên, sử dụng nhiều dịch vụ và có khả năng chi trả cao;
- Sản phẩm du lịch tắm thác, cắm trại qua đêm ... đem đến cho du khách cảm giác mới lạ và ưa thích gần gũi với thiên nhiên;
- Sản phẩm du lịch trồng cây lưu dấu, trồng cây gây rừng với người dân địa phương nhằm đem đến cho du khách cảm giác được đóng góp một phần công sức trong việc phủ xanh đất trống, đồng thời khơi dậy tình yêu thiên nhiên.

9. Phương án phát triển các điểm và tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

9.1. Phương án phát triển các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Điểm du lịch sinh thái đỉnh Hòn Bà: Thuộc khoảnh 1 tiểu khu 213 A, xã Khánh Phú, huyện Khánh Vĩnh; khoảnh 1 tiểu khu 237A, xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, với tổng diện tích là 103,73 ha.
- Điểm du lịch Suối Dầu: Thuộc khoảnh 8, 9 tiểu khu 233 và khoảnh 5, 6, 7,

8, 9 tiểu khu 234, xã Suối Cát; khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6 tiểu khu 238 và khoảnh 1, 2 tiểu khu 239, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, với tổng diện tích là 447,45 ha.

- Điểm du lịch sinh thái check-in, ngắm cảnh và quan sát động, thực vật: Trên cung đường từ bảng địa phận Khu Bảo tồn tại km số 09 chân núi lên đến đỉnh Hòn Bà thuộc các khoảnh 1, 2, 4, 6 tiểu khu 237, xã Suối Cát, huyện Cam Lâm và khoảnh 5 tiểu khu 208 và khoảnh 8, 9 tiểu khu 209, xã Khánh Phú, huyện Khánh Vĩnh, với dự kiến 17 điểm quan sát.

9.2. Phương án phát triển các tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Tuyến du lịch 01: Tuyến đường nhựa bắt đầu từ chân núi lên đỉnh Hòn Bà với tổng chiều dài tuyến 36 km thuộc các khoảnh 4, 5, 6 tiểu khu 232; khoảnh 5, 6, 7, 8, 9 tiểu khu 234; khoảnh 8, 9 tiểu khu 233; khoảnh 1, 2, 3, 4, 6 tiểu khu 237; khoảnh 5 tiểu khu 208.

- Tuyến du lịch 02: Đỉnh Hòn Bà – Pơ mu, Thông lá dẹt, với chiều dài tuyến 5,71 km thuộc khoảnh 9 tiểu khu 209; khoảnh 4, 5 tiểu khu 213.

- Tuyến du lịch 03: Đỉnh Hòn Bà – Yang Bay (Khánh Phú), với chiều dài tuyến 12,50 km thuộc các khoảnh 1, 4, 6, 7, 8, 9 tiểu khu 209; khoảnh 3, 6, 9 tiểu khu 204; khoảnh 3, 4 tiểu khu 204a.

- Tuyến du lịch 04: Đỉnh Hòn Bà – Km 21, với chiều dài tuyến 6,14 km thuộc các khoảnh 3, 5, 6, 7 tiểu khu 240.

- Tuyến du lịch 05: Đỉnh Hòn Bà – Thác Tà Gụ (Khánh Sơn), với chiều dài tuyến 12,21 km thuộc khoảnh 1 tiểu khu 237a; khoảnh 4 tiểu khu 240; khoảnh 1, 3 tiểu khu 262; khoảnh 7, 8 tiểu khu 240; khoảnh 5 tiểu khu 241; khoảnh 1 tiểu khu 268; khoảnh 1, 3, 4 tiểu khu 270.

- Tuyến du lịch 06: Suối Giăng Mây (Km 27 – Km 21), với chiều dài tuyến 4,61 km thuộc khoảnh 2, 3, 5, 6 tiểu khu 237; khoảnh 1 tiểu khu 240.

- Tuyến du lịch 07: Thung lũng Ô Kha (Chi Chay – Thung lũng Ô Kha), với chiều dài tuyến 7,7 km thuộc khoảnh 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 tiểu khu 272; khoảnh 6 tiểu khu 271.

10. Địa điểm, quy mô xây dựng các công trình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

10.1 Địa điểm, quy mô xây dựng các công trình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Dự kiến xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại khu vực đỉnh Hòn Bà như sau: Một số công trình nhà biệt thự, bungalow, mô hình Chùa Trúc Lâm Hòn Bà và một số công trình nghỉ dưỡng, giải trí khác có liên quan trên diện tích khoảng 3,55 ha thuộc lô 2, 5 khoảnh 1 Tiểu khu 237A xã Suối

Cát, huyện Cam Lâm và một số diện tích đất trống khác tại các lô 3, 4, 6 khoảnh 1 tiểu khu 237A; lô 1 khoảnh 1 tiểu khu 213A thuộc phân khu hành chính dịch vụ của Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà; lập một số tuyến đường bộ trong khu du lịch và đường mòn dưới tán rừng kết nối với khu du lịch khoảng 2,5 km.

- Xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại khu vực điểm du lịch Suối Dầu như sau: Khu hành chính và công trình phụ trợ; điểm dừng chân; hệ thống cấp, thoát nước và xử lý nước thải; cầu treo sang vườn thực vật; phòng tiêu bản động, thực vật; các công trình nghỉ dưỡng, giải trí khác có liên quan trên diện tích khoảng là 6,7 ha thuộc lô 2, 4 khoảnh 1 tiểu khu 239 và lô 1, 4 khoảnh 2 Tiểu khu 239 và trên diện tích đất trống khác nằm tại khoảnh 1, 2 tiểu khu 239 xã Suối Tân, huyện Cam Lâm và khoảnh 9 tiểu khu 234 xã Suối Cát, huyện huyện Cam Lâm. Lập một số tuyến đường bộ trong khu du lịch và đường mòn dưới tán rừng kết nối với khu du lịch khoảng 3,5 km.

- Bố trí, xây dựng các điểm check-in, ngắm cảnh và quan sát động, thực vật tại một số vị trí đất trống nằm trên cung đường từ km số 9 (chân núi) lên đến đỉnh Hòn Bà thuộc các khoảnh 1, 2, 4, 6 tiểu khu 237; khoảnh 5 tiểu khu 208; khoảnh 8, 9 tiểu khu 209 và một số diện tích khác theo theo định pháp luật.

- Tại các tuyến du lịch thực hiện bố trí các đường cáp trên không, đường cáp ngầm dưới mặt đất, trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân, biển chỉ dẫn bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái và các tuyến đường bộ với quy mô đường cấp IV miền núi, cầu dành cho người đi bộ ở khu rừng ngập nước theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 156/218/NĐ-CP.

10.2. Nguyên tắc xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong các khu rừng

Xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong các khu rừng tuân thủ nghiêm theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 156/218/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Công trình xây dựng phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí bảo đảm không làm ảnh hưởng đến đa dạng sinh học và cảnh quan tự nhiên của khu rừng; phù hợp với đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà chỉ được lập các tuyến đường mòn, đường cáp trên không, đường cáp ngầm dưới mặt đất, trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân, biển chỉ dẫn bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái.

- Trong phân khu phục hồi sinh thái của Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà chỉ được lập các tuyến đường bộ phù hợp nhưng tối đa không vượt quá quy mô đường cấp IV miền núi, trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân, biển chỉ dẫn, đường

cáp trên không, đường cáp ngầm dưới mặt đất, cầu dành cho người đi bộ ở khu rừng ngập nước.

- Trong phân khu dịch vụ hành chính của khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài sinh cảnh (Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà) được xây dựng các công trình phục vụ cho hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

+ Không ảnh hưởng đến mục tiêu bảo tồn, không phá vỡ cảnh quan môi trường, không chặt phá rừng; các công trình xây dựng phải dựa vào thiên nhiên, hài hòa với cảnh quan môi trường, chiều cao tối đa của công trình nghỉ dưỡng không quá 12 m;

+ Không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước về rừng, tài nguyên thiên nhiên trên mặt đất và dưới lòng đất;

+ Chỉ được xây dựng các công trình ở những nơi đất trống, trảng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi;

+ Chịu trách nhiệm bảo vệ, bảo tồn, phát triển tài nguyên rừng trên diện tích tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của chủ rừng;

+ Không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử - văn hóa.

11. Phương thức tổ chức khai thác và quản lý du lịch: Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà tự tổ chức, hợp tác, liên kết hoặc cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Nghị định 156/2018/NĐ-CP.

12. Giải pháp thực hiện

12.1. Giải pháp về cơ chế chính sách, quản lý

- Về hình thức quản lý: Tổ chức, cá nhân được thuê môi trường rừng, đất rừng để đầu tư du lịch sinh thái hoặc liên doanh, liên kết với Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà trên cơ sở Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đã được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Loại hình đầu tư phát triển du lịch sinh thái: Được thuê môi trường rừng kinh doanh du lịch sinh thái có thể là các danh thắng có giá trị văn hóa lịch sử, có khu hệ thực vật rừng, động vật hoang dã phong phú, đa dạng; Hệ sinh thái có khả năng phục vụ một số lượng khách tham quan nhất định, không tồn tại những mối đe dọa với văn hóa bản địa, an toàn cho du khách, không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội. Tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch sinh thái phải ưu tiên cộng đồng dân cư ở địa phương tham gia vào hoạt động này, tạo công ăn, việc làm, từng bước nâng cao đời sống người dân địa phương.

- Thời gian cho thuê môi trường rừng phát triển các hoạt động du lịch sinh thái không quá 30 năm, định kỳ 05 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng, hết thời gian cho thuê nếu bên thuê thực hiện đúng hợp đồng và có nhu cầu thì chủ rừng xem xét tiếp tục kéo dài thời gian cho thuê.

12.2. Giải pháp bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường

a) Giải pháp bảo vệ môi trường

- Khi xây dựng các công trình mới hay nâng cấp việc đầu tư, xây dựng và khai thác du lịch trong các khu rừng đặc dụng phải tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường, Luật Lâm nghiệp. Các hoạt động xây dựng cần có đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường.

- Có phương án quản lý rác thải và nước thải cho tất cả các điểm, tuyến du lịch và có biện pháp thu gom và xử lý theo đúng quy định. Quản lý rác thải chú trọng phân loại từ nguồn dựa trên nguyên tắc giảm thải, tái sử dụng, tái chế nếu có thể. Bố trí linh hoạt các điểm thu gom rác ở những vị trí hợp lý để du khách và nhân viên có thể vứt rác đúng chỗ tạo thuận lợi cho quá trình thu gom và phân loại rác được dễ dàng hơn.

- Ban quản lý có kế hoạch giám sát và đánh giá dài hạn để đảm bảo giám sát và giảm thiểu được các tác động tới môi trường từ khi lập kế hoạch, đầu tư và khai thác.

- Xây dựng hệ thống biển báo, tờ rơi... nhằm tuyên truyền cho du khách chấp hành nghiêm chỉnh Luật Lâm nghiệp, Luật Bảo vệ môi trường, các quy định pháp luật có liên quan và nội quy, quy chế của Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà khi tham gia du lịch.

- Giảm thiểu chất thải và xử lý nước thải:

+ Hạn chế sử dụng túi đựng thực phẩm, bao bì nilon cũng là biện pháp giảm thiểu chất thải hiệu quả.

+ Mỗi khu vực, cần xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp trước khi đổ ra cống xả nước chung và tuân thủ quy định của pháp luật về xử lý nước thải ra môi trường.

- Tiết kiệm nước và năng lượng:

+ Bảo vệ nguồn nước chính là hành động tiết kiệm, giảm lãng phí nước trong quá trình sử dụng. Vừa tận dụng được nước mưa từ thiên nhiên vừa tiết kiệm được nguồn nước sạch, tránh gây lãng phí. Ngoài ra cần sử dụng các trang thiết bị tiết kiệm nước.

+ Tiết kiệm năng lượng đối với các cơ sở lưu trú, đối với các trang thiết bị văn phòng phục vụ du lịch bằng cách: Thiết kế hạ tầng lưu trú theo hướng thân thiện với

môi trường, lấy ánh sáng tự nhiên; Sử dụng các trang thiết bị văn phòng hiện đại, tiết kiệm năng lượng; Ưu tiên sử dụng năng lượng sạch như năng lượng mặt trời, năng lượng gió. Đối với phương tiện đưa đón, di chuyển khách du lịch: ưu tiên sử dụng các phương tiện hiện đại, thân thiện với môi trường như xe điện, xe đạp...

b) Giải pháp về quản lý bảo vệ và phát triển rừng

- Tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn triệt để tình trạng phá rừng; khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản và các động vật thực hoang dã; tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng lửa trong rừng, có kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy rừng hàng năm. Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà hàng năm xây dựng kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương, công an, quân đội, Hạt kiểm lâm địa phương vùng giáp ranh tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái phép, phòng cháy chữa cháy rừng và các hành vi vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định.

- Thực hiện các hoạt động trồng rừng, phục hồi rừng; khoanh nuôi tái sinh rừng phù hợp với điều kiện sinh thái; giao khoán bảo vệ rừng đối với các hộ gia đình thuộc đối tượng giao khoán theo quy định; có kế hoạch nâng cao chất lượng, độ che phủ của rừng.

- Nâng cao năng lực bảo tồn, quản lý bảo vệ rừng và đa dạng sinh học cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà; xây dựng các chương trình, kế hoạch nhằm bảo tồn các loại động vật đặc hữu và quý hiếm.

- Nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học tại Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà. Tạo điều kiện cho các tổ chức quốc tế thực hiện các chương trình, dự án bảo tồn, hỗ trợ cộng đồng tại khu vực.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; bảo tồn đa dạng sinh học, ưu tiên các loài nguy cấp, quý, hiếm.

c) Giải pháp về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư, khách du lịch, các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn; kết hợp hài hòa giữa giáo dục, động viên khen thưởng đi đôi với các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh, nhằm bảo vệ tốt tài nguyên thiên nhiên, bản sắc văn hóa, môi trường sinh thái.

- Xây dựng các tuyến, điểm du lịch sinh thái nhằm khai thác tốt cảnh quan thiên nhiên của tài nguyên rừng theo nguyên tắc: "Không làm thay đổi cảnh quan thiên nhiên, không gây tác động xấu đến tài nguyên động thực vật trên cạn và dưới nước làm giảm tính đa dạng sinh học và gây ô nhiễm môi trường".

- Xây dựng các mô hình phát triển du lịch sinh thái để người dân địa phương chủ động tham gia công tác bảo vệ rừng, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, văn hóa bản địa và được hưởng lợi từ hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí góp phần tạo việc làm, chuyển đổi ngành nghề cho người dân thông qua các dự án du lịch.

- Thực hiện chính sách chia sẻ lợi ích đối với người dân địa phương, gắn với phát triển du lịch sinh thái; nâng cao hiệu quả quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên.

12.3. Giải pháp nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực du lịch

- Xây dựng lực lượng lao động du lịch đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hợp lý về cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo để đảm bảo tính chuyên nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, đáp ứng nhu cầu xã hội; tập trung đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp, được đào tạo chính quy về du lịch.

- Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch, văn hóa giao tiếp, ứng xử đối với du khách cho các cán bộ, hướng dẫn viên, thuyết minh viên tại chỗ, nhân viên phục vụ tại các cơ sở dịch vụ; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về vệ sinh và an toàn thực phẩm, các kỹ năng đón và chăm sóc khách du lịch. Hoạt động đào tạo cần ưu tiên cho các thôn/bản có các hoạt động hoặc dự kiến sẽ là điểm lưu trú cộng đồng.

- Sử dụng các cộng tác viên là người địa phương hướng dẫn viên du lịch để hướng dẫn cho khách du lịch.

12.4. Giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

- Về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất: Đảm bảo giao thông đến điểm du lịch, điện, nước sạch, viễn thông và cơ sở hạ tầng thiết yếu.

- Xác định các mô hình, loại hình, dịch vụ kinh doanh tại các điểm du lịch.

- Xây dựng các khu vui chơi, giải trí (khu vui chơi mặt nước, khu cắm trại ven suối...)

- Xây dựng nhà điều hành, quản lý, bảo vệ điểm du lịch.

- Hoàn thiện các cơ sở hạ tầng khác tại các điểm du lịch.

12.5. Giải pháp phát triển loại hình, sản phẩm du lịch

a) Các loại hình du lịch chủ yếu

- Du lịch khám phá thiên nhiên;

- Du lịch hội nghị, hội thảo;

- Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng;

- Du lịch cộng đồng;
- Du lịch trải nghiệm trồng cây lưu dấu;
- Du lịch chăm sóc sức khỏe;
- Du lịch văn hoá, lịch sử và tâm linh.

b) Các sản phẩm và dịch vụ du lịch

- Dịch vụ lưu trú, ăn uống;
- Dịch vụ công vụ (hội thảo, hội nghị);
- Dịch vụ chăm sóc sức khỏe;
- Dịch vụ văn hóa văn nghệ;
- Dịch vụ hàng hóa (sản phẩm địa phương);
- Dịch vụ tham quan và chụp ảnh lưu niệm;
- Dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp.
- Dịch vụ trải nghiệm cảm giác đi bộ, xe đạp địa hình;
- Dịch vụ trồng cây gây rừng với người địa phương;
- Dịch vụ du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên.
- Dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng;
- Dịch vụ du lịch trồng cây lưu dấu.

12.6. Giải pháp về xúc tiến đầu tư và xây dựng môi trường đầu tư

- Thu hút đầu tư được coi là biện pháp quan trọng để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà trong giai đoạn 2023 – 2029. Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà cần có biện pháp khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào các khu vui chơi giải trí, thể thao, nghỉ dưỡng và ăn uống chất lượng cao. Ưu tiên cho các doanh nghiệp lớn, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực du lịch sinh thái.

- Triển khai chính sách cho thuê môi trường rừng theo đúng quy định tại Luật Lâm nghiệp năm 2017 và quy định pháp luật có liên quan đối với các tổ chức, cá nhân đáp ứng được các điều kiện theo quy định.

- Tiếp tục hoàn chỉnh cơ chế quản lý đầu tư, tạo môi trường thông thoáng về đầu tư phát triển du lịch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút các nhà đầu tư.

- Tạo sự bình đẳng giữa đầu tư trong nước và nước ngoài, giữa tư nhân với nhà nước.

- Sau khi Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà được cấp thẩm quyền phê duyệt, Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên

nhiên Hòn Bà tổ chức lập dự án tại các điểm du lịch sinh thái nêu trên để có cơ sở kêu gọi đầu tư và triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án, dự án du lịch.

12.7. Giải pháp quy trình lựa chọn đối tác đầu tư

- Xây dựng quy trình lựa chọn nhà đầu tư trên nguyên tắc bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

- Ưu tiên các nhà đầu tư lớn, năng lực và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực du lịch sinh thái, chưa từng vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường, đầu tư;

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính để cho các nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận đầu tư;

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục hành chính để được chấp thuận đầu tư.

12.8. Giải pháp liên kết phát triển du lịch

a) Liên kết với các cơ quan quản lý nhà nước

- Các nội dung phối hợp:

+ Hợp tác, thúc đẩy, hỗ trợ các hoạt động du lịch sinh thái của Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà ngày càng phát triển, nhất là các hoạt động, sản phẩm du lịch có sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương.

+ Cùng phối hợp để hướng đến các sản phẩm du lịch sinh thái có chất lượng cao, đẳng cấp cao.

+ Từng bước nghiên cứu đề xuất các biện pháp để kết nối du lịch sinh thái của Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà với các loại hình và sản phẩm du lịch của tỉnh Khánh Hoà để có thể tạo thành chuỗi sản phẩm du lịch mang thương hiệu chung dựa trên nền tảng cơ chế hoạt động và chia sẻ lợi ích vững chắc.

- Cơ chế phối hợp:

+ Phối hợp định kỳ hoặc thường xuyên.

+ Phối hợp theo từng lĩnh vực: quản lý du lịch, quảng cáo, tiếp thị, khuyến mãi,...

+ Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà và các Sở ban ngành xây dựng quy định cơ chế phối hợp và tổ chức thực hiện, có đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm.

b) Liên kết với các doanh nghiệp lữ hành

- Thiết lập sự liên kết với các Công ty du lịch lữ hành lớn trong nước như Sài Gòn Tourist, Vietravel,... nhằm quảng bá và đưa các sản phẩm du lịch vào các tour lữ hành trong Chương trình phát triển kinh doanh của họ.

- Thiết lập sự hợp tác, chia sẻ với các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn

tỉnh Khánh Hòa để quảng cáo các sản phẩm du lịch sinh thái của Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà đến các khách du lịch đi theo đoàn hoặc đi lẻ.

12.9. Giải pháp xúc tiến quảng bá và phát triển thị trường du lịch

- Đầu tư trang thiết bị hiện đại, áp dụng khoa học kỹ thuật mới phục vụ công tác quản lý, giám sát các hoạt động du lịch cũng như phục vụ diễn giải môi trường trong du lịch sinh thái đồng thời hướng dẫn du khách có trải nghiệm phong phú và hiệu quả hơn; công nghệ trong việc thu gom và xử lý nước thải/rác thải tại chỗ, đặc biệt là các điểm, tuyến du lịch lẻ cách xa trung tâm.

- Xây dựng trang thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu điện tử trực tuyến về du lịch để giúp quản lý và quảng bá cho du khách, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các hoạt động du lịch ở Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà.

- Sử dụng các công nghệ 4.0 và các sản phẩm ứng dụng điện tử trên điện thoại thông minh để hướng dẫn du lịch, quảng bá các sản phẩm và dịch vụ du lịch.

- Xây dựng thông điệp quảng bá du lịch thông minh trên môi trường trực tuyến (mạng internet, mạng xã hội), lựa chọn kênh thông tin (Youtube) nhằm cập nhật cho du khách, người quan tâm các thông tin du lịch.

12.10. Giải pháp về tổ chức

Tổ chức Trung tâm du lịch sinh thái và Giáo dục môi trường thành hai bộ phận:

+ Bộ phận Công chức, viên chức có nhiệm vụ quản lý, xây dựng chiến lược, kế hoạch đầu tư và phát triển du lịch sinh thái một cách ổn định, bền vững, kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch.

+ Bộ phận nhân viên du lịch có tính chuyên nghiệp và kỹ năng về du lịch, tốt nhất là đã tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo về du lịch hoặc đã từng làm việc cho các tổ chức kinh doanh du lịch: hướng dẫn viên, ngoại ngữ, giao tiếp trong du lịch, quản lý du lịch, sáng tạo các sản phẩm du lịch, kỹ năng xử lý tình huống trong du lịch,....

12.11. Giải pháp về vốn đầu tư

- Các nguồn vốn có khả năng sử dụng để thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí là nguồn vốn kêu gọi đầu tư, gồm các nguồn vốn như:

+ Vốn thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư, các doanh nghiệp liên kết, thuê môi trường rừng ...

+ Vốn liên kết với các Công ty kinh doanh du lịch.

+ Vốn từ các nguồn thu dịch vụ Đơn vị tái đầu tư lại.

+ Vốn xã hội hóa, đóng góp của công chức, viên chức, người lao động tại

Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà, cộng đồng nhân dân trong vùng dự án,...

- Nguồn vốn hợp pháp khác: Nguồn vốn do Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà được giữ lại từ nguồn tiền thuê môi trường rừng của các nhà đầu tư nộp, vốn huy động từ các nhà tài trợ, tổ chức phi chính phủ...

12.12. Giải pháp phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa

- Tập huấn cho các hộ gia đình gần khu vực về du lịch cộng đồng, xây dựng bộ quy tắc ứng xử với khách du lịch.

- Phát triển các hoạt động du lịch sinh thái kết hợp với du lịch cộng đồng và các hoạt động dã ngoại, du lịch mạo hiểm.

- Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà phối hợp với các cơ quan quản lý văn hóa, chính quyền địa phương để tuyên truyền vận động nhân dân, chú trọng trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình nhằm thu hút khách du lịch đến với địa phương.

12.13. Giải pháp về diễn giải, giáo dục

- Xây dựng các bảng chỉ dẫn đường, bảng giới thiệu về Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà, thuyết minh du lịch đa ngôn ngữ (nhất là tiếng Việt và tiếng Anh) tại các khu vực, điểm du lịch chính nhằm giúp du khách có thể dễ dàng tham quan và trải nghiệm văn hóa.

- Xây dựng các chương trình, sản phẩm du lịch mới nhằm tuyên truyền cho khách du lịch về bảo vệ thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa.

12.14. Giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức hoạt động du lịch

- Sau khi Đề án được phê duyệt, Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà chủ trì xây dựng kế hoạch phối hợp với các lực lượng như Công an, Bảo vệ rừng, Dân quân... để có phương án bảo vệ an toàn cho các hoạt động du lịch. Có kế hoạch phối hợp với Công an trong việc quản lý khách du lịch, bao gồm việc đơn giản hóa các thủ tục đăng ký cho khách, người nước ngoài lưu trú và tham gia du lịch ở các điểm và tuyến được thuận tiện hơn.

- Các đơn vị khai thác dịch vụ tổ chức cấm các biển cảnh báo, rào chắn tại các nơi nguy hiểm, đặc biệt là tại các khe suối, vách núi; cấm các biển chỉ dẫn các khu vực hạn chế tiếp cận; bố trí nhân viên hướng dẫn và giám sát khách trên các điểm tuyến du lịch được an toàn.

- Phối hợp với cơ quan y tế địa phương tiến hành tập huấn cho các bên liên quan về kỹ năng chăm sóc sức khỏe và cứu hộ cơ bản. Tăng cường công tác hướng dẫn, nhắc nhở, cảnh báo, cứu hộ, cứu nạn tại các điểm du lịch nhằm đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách.

- Thực hiện có hiệu quả công tác giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các dịch vụ ăn uống dành cho du khách tại các điểm du lịch.
- Các giải pháp để cải thiện các quy trình đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách.

13. Tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà thường xuyên giám sát các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu vực quản lý, đảm bảo các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí không làm ảnh hưởng đến tài nguyên rừng, hệ sinh thái tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường và các chức năng khác của rừng. Tổ chức giám sát việc xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái đảm bảo tuân thủ theo quy định Luật Lâm nghiệp năm 2017, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan. Thực hiện việc giám sát các hoạt động liên quan đến xử lý chất thải và bảo vệ môi trường trong khu vực tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Các Sở, ban ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện việc kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án của Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà

- Phối hợp với tổ chức, cá nhân lập dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo phương thức tự tổ chức, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng phù hợp với Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được phê duyệt; việc lập dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải tuân thủ các quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và các quy định của pháp luật khác liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức công bố công khai Đề án du lịch sinh thái theo quy định; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ rừng để đảm bảo việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành, nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung, hoạt động của Đề án được phê duyệt; tổ chức xúc tiến, kêu gọi các dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và huy động nguồn vốn đầu tư hợp pháp nhằm triển khai đạt các mục tiêu đề ra của Đề án.

- Xây dựng hồ sơ tiêu chí kỹ thuật để tổ chức lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, công bằng và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tổ chức,

cá nhân thuê môi trường rừng thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng kinh phí cho thuê môi trường rừng, các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các nguồn thu khác có liên quan đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức giám sát các hoạt động du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu vực của Đề án đã phê duyệt phải đảm bảo thường xuyên, liên tục và đánh giá theo định kỳ hàng năm hoặc giai đoạn theo quy định của pháp luật. Các tiêu chí giám sát bao gồm: Bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn và sử dụng hợp lý cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường, số lượng khách du lịch...

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đầu tư, đất đai, du lịch, bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đảm bảo phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà, giai đoạn 2023-2029 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đảm bảo các quy định về quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và các quy định khác có liên quan.

- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền đối với chủ rừng trong việc quản lý, sử dụng kinh phí cho thuê môi trường rừng, các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các nguồn thu khác.

3. Sở Du lịch

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về du lịch theo nội dung Đề án; kiểm tra, giám sát, hướng dẫn đơn vị chủ rừng, các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch sinh thái theo đúng quy định pháp luật.

- Hỗ trợ công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư và liên kết, hợp tác phát triển du lịch sinh thái tại Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà với các khu, điểm du lịch trong và ngoài tỉnh gắn với nghiên cứu, định hướng phát triển sản phẩm du

lịch, phát triển thị trường khách du lịch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch theo giai đoạn và hàng năm đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch sinh thái tại Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Thực hiện phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan trong việc hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư phát triển du lịch theo quy định.

- Phối hợp, hướng dẫn và hỗ trợ xây dựng hồ sơ tiêu chí kỹ thuật để tổ chức lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng; hỗ trợ kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và huy động các nguồn vốn đầu tư hợp pháp nhằm triển khai đạt các mục tiêu của Đề án.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí cho thuê môi trường rừng, các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các nguồn thu khác có liên quan đảm bảo hiệu quả, đúng với quy định Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về quản lý tài chính.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học liên quan đến hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật; hướng dẫn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng lập, thực hiện phương án, thủ tục bảo vệ môi trường, quản lý đất đai trong thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

7. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, quy hoạch xây dựng, kiến trúc trong việc triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn việc áp dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường; chủ trì thẩm định quy hoạch chi tiết, hồ sơ thiết kế xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng thuộc phạm vi Đề án.

8. Sở Văn hóa và Thể thao

Thực hiện có hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia Nhà làm việc của nhà bác học A.Yersin, góp phần quảng bá các giá trị văn hóa,

đanh nhân tiêu biểu ở Khánh Hòa đến với nhân dân, du khách trong nước và quốc tế; qua đó, giúp thu hút các nhà đầu tư du lịch, cũng như là du khách biết đến Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà nhiều hơn.

9. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tăng cường công tác truyền thông, quảng bá tiềm năng, lợi thế về du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà để kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư và truyền tải thông tin đến khách du lịch.

10. Ủy ban nhân dân các huyện Diên Khánh, Cam Lâm, Khánh Vĩnh, Khánh Sơn

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà triển khai thực hiện tốt Đề án được duyệt nhằm phát triển loại hình du lịch sinh thái có trách nhiệm với môi trường, gìn giữ được giá trị hoang sơ của cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng địa phương một cách hiệu quả và bền vững; hỗ trợ thúc đẩy kêu gọi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch sinh thái, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn. Chỉ đạo các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các xã phối hợp, hỗ trợ Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái.

11. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng

- Thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bên thuê môi trường rừng trong hợp đồng thuê môi trường rừng đã ký với Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà; sử dụng diện tích được thuê môi trường rừng đúng mục đích và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Liên kết các sản phẩm du lịch trong khu vực thuê môi trường rừng với các sản phẩm du lịch tại địa phương nhằm nâng cao giá trị bảo tồn và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; ưu tiên thu hút và đào tạo lao động của địa phương thực hiện các dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Phối hợp với Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng thương hiệu du lịch sinh thái và quảng bá, xúc tiến phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh trong việc liên kết các sản phẩm du lịch; sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Các nội dung chưa được quy định trong Đề án này, thực hiện theo quy

KHÁNH
HÒA

định của pháp luật hiện hành. Trường hợp các nội dung quy định và văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế mới có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện: Diên Khánh, Cam Lâm, Khánh Vĩnh, Khánh Sơn; Tổng Biên tập Báo Khánh Hòa; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Trưởng Ban Tôn giáo – Sở Nội vụ; Giám đốc Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (Báo cáo);
- Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, LV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hòa Nam